

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGÂN HÀNG SỐ 13 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Ngân hàng số 13 năm 2017.

1. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt để ổn định lạm phát và hài hòa các mục tiêu/ Đào Minh Phúc, Nguyễn Hữu Mạnh// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2017 .- Tr. 5 – 8

Tóm tắt: Mặc dù bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, song, từ đầu năm 2017 đến nay chính sách tiền tệ (CSTT) đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) điều hành một cách chủ động, linh hoạt, không những duy trì ổn định trên thị trường tiền tệ, mà còn góp phần quan trọng vào ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý. Bài viết giới thiệu một số kết quả trong điều hành CSTT và hoạt động ngân hàng 5 tháng đầu năm 2017 đồng thời nêu lên một số định hướng và giải pháp điều hành CSTT trong thời gian tới.

Từ khóa: Chính sách tiền tệ; Hoạt động ngân hàng; Ngân hàng Nhà nước

2. Phát triển dịch vụ ngân hàng không chi nhánh ở Việt Nam, cơ hội và thách thức/ Trần Hoàng Ngân, Nguyễn Thị Hồng Nhung// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2017 .- Tr. 9 – 14

Tóm tắt: Dịch vụ tài chính ngân hàng khá phức tạp và đòi hỏi tính bảo mật cao, làm thế nào để dịch vụ này có thể tiếp cận đến từng người dân như một hình thức “phổ cập” về nhận thức và hành vi, khiến họ cảm thấy quen thuộc và không thể thiếu được trong đời sống, giống như việc sử dụng điện, nước, điện thoại... hàng ngày? Bằng cách nào để mỗi người dân đều có những lựa chọn về cách thức mình tham gia vào mạng lưới thanh toán của ngân hàng, có thể ngồi tại nhà để thực hiện giao dịch hay ít nhất cũng là ở các điểm thanh toán tự động một cách thuận tiện? Những câu hỏi trên được đặt ra và “dịch vụ ngân hàng không chi nhánh” là một đáp án được đề xuất trong nghiên cứu này. Khi người dân tiếp cận được dịch vụ ngân hàng, họ không chỉ thỏa mãn được nhu cầu thanh toán mà còn mở rộng được khả năng tài chính và các cơ hội khác. Họ cũng có thể lên kế hoạch chi tiêu cá nhân hợp lý hơn, chuyển sang tiết kiệm những khoản tiền nhàn rỗi, tiếp cận những cơ hội đầu tư tốt, chi trả các khoản tín dụng tiêu dùng hàng tháng, đóng phí bảo hiểm... mà không cần phải đến chi nhánh ngân hàng.

Từ khóa: Dịch vụ ngân hàng không chi nhánh; Dịch vụ ngân hàng; Dịch vụ tài chính ngân hàng

3. 10 nhận định về ngân hàng Việt Nam với cách mạng công nghiệp 4.0/ Phạm Xuân Hòe, Nguyễn Minh Hằng, Lê Phú Lộc// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2017 .- Tr. 15 – 20

Tóm tắt: Để đánh giá mức độ tiếp cận của các tổ chức tín dụng trong hệ thống về cách mạng công nghiệp 4.0, nhóm tác giả Viện Chiến lược Ngân hàng đã thiết kế Bảng hỏi khảo sát (11 câu) gửi tới Hội sở chính các ngân hàng thương mại hiện có tại Việt Nam, ngân hàng 100% vốn nước ngoài và các tổ chức tài chính vi mô. Có 18 Hội sở chính các ngân hàng thương mại, 1 ngân hàng chính sách xã hội, 4 ngân hàng 100% vốn nước ngoài và 2 tổ chức tài chính vi mô đã hoàn thành và gửi Bảng trả lời câu hỏi khảo sát. 23 ngân hàng có kết quả khảo sát đang nắm giữ 65% tổng tài sản của ngành Ngân hàng. Cũng có thể coi đây là một mẫu điều tra đại diện khá lớn cho hệ thống ngân hàng Việt Nam. Sau khi làm sạch số liệu điều tra, nhóm tác giả tổng hợp kết quả khảo sát, nhóm đưa ra 10 nhận định về ngân hàng Việt Nam với cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: Ngân hàng Việt Nam; Cách mạng công nghiệp 4.0

4. Đo lường hiệu quả ngân hàng bằng mô hình DEA với đầu ra không mong muốn, trường hợp của nhóm ngân hàng thương mại nhà nước tại Việt Nam/ Châu Đình Linh// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2017 .- Tr. 21 – 28

Tóm tắt: Nghiên cứu này đo lường hiệu quả ngân hàng của nhóm các ngân hàng thương mại nhà nước (hoặc nhà nước là cổ đông chi phối) trong tương quan các ngân hàng thương mại/ thương mại cổ phần ở Việt Nam giai đoạn 2007-2014. Nghiên cứu sử dụng mô hình DEA với đầu ra không mong muốn (the undesirable output DEA model) và mô hình siêu hiệu quả (the super – efficiency DEA model) nhằm đo lường hiệu quả ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN) và xem xét ở mức độ ảnh hưởng của nợ xấu đến hiệu quả ngân hàng. Kết quả nghiên cứu phác thảo được ba nhóm ngân hàng: (i) Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long (MHB) có hiệu quả ngân hàng bị tác động tiêu cực bởi nợ xấu và dẫn đến kết quả sáp nhập vào ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); (ii) ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu khá cao nhưng vẫn đạt biên hiệu quả (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Agribank) nhờ lợi thế quy mô, tối ưu hóa các đầu vào thừa/ đầu ra thiếu khác; (iii) nhóm ngân hàng còn lại sử dụng tối ưu các nguồn lực và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu khá tốt Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), BIDV, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank)...

Từ khóa: Đo lường hiệu quả ngân hàng; Mô hình DEA; Ngân hàng thương mại

5. Tín dụng ngân hàng với mô hình hợp tác xã kiểu mới ở Hậu Giang/ Phạm Minh Trí, Lê Mỹ Linh// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2017 .- Tr. 33 – 36

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu hoạt động tín dụng đối với mô hình hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (giai đoạn 2013-2016) và đề xuất các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng đối với mô hình hợp tác xã.

Từ khóa: Mô hình hợp tác xã; Tín dụng ngân hàng; Nguồn vốn tín dụng

6. Sử dụng công cụ SWOT cho xây dựng chiến lược hoạt động của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam trong điều kiện hội nhập và phát triển công nghệ hiện nay/ Lê Thanh Tâm, Nguyễn Hải Yến// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2017 .- Tr. 37 – 43

Tóm tắt: Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam (NHCSXH) sau 15 năm hoạt động, đang ngày càng lớn mạnh và chứng tỏ vai trò quan trọng đối với công cuộc giảm nghèo và phát triển bền vững của Việt Nam. Trong điều kiện hội nhập, với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4G) đang diễn ra hết sức sôi nổi, ảnh hưởng tới mọi hoạt động, trong đó có hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính ngân hàng nói chung và của NHCSXH nói riêng. Bài viết này sử dụng công cụ SWOT để phân tích nội lực và các điều kiện môi trường của NHCSXH, từ đó đưa ra các chiến lược hoạt động trong điều kiện mới.

Từ khóa: Ngân hàng Chính sách Xã hội; Công cụ SWOT; Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4

7. Tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách Xã hội góp phần giảm nghèo bền vững ở tỉnh Sơn La/ Nguyễn Thị Kim Nhung// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2017 .- Tr. 44 – 45

Tóm tắt: Để phát triển kinh tế - xã hội nói chung, giảm nghèo bền vững nói riêng thì cần có vốn. Trong điều kiện vốn đầu tư của ngân sách hết sức khó khăn, vốn ODA ngày càng thu hẹp và thắt chặt thì vốn tín dụng của Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) có vị trí quan trọng hàng đầu đối với mỗi địa phương. Bài viết phân tích thực trạng tín dụng chính sách tại NHCSXH tỉnh Sơn La và gợi ý một số giải pháp góp phần giảm nghèo bền vững ở tỉnh Sơn La.

Từ khóa: Ngân hàng Chính sách Xã hội; Tỉnh Sơn La; Tín dụng chính sách

8. Tài chính hành vi của dân cư: tiết kiệm hay chi tiêu?/ Nguyễn Thị Kim Chung// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2017 .- Tr. 46 – 50

Tóm tắt: Tài chính hành vi, theo nghĩa rộng, được hiểu là hành vi của các hộ gia đình hay cá nhân trong việc nhận và chi các khoản tài sản tiền tệ. Đó là các loại hình hoạt động tài chính của công dân, bao gồm lập kế hoạch tài chính, tối thiểu hóa rủi ro, tiết kiệm, đầu tư, bảo hiểm, hành vi vay nợ, trò chơi tiền tệ, mua và bán hàng hóa và dịch vụ ngoài các định chế tài chính, thực hiện các nghiệp vụ thanh toán – ngân quỹ... Bài viết

giới thiệu tài chính hành vi tại một số nước trên thế giới và tác động của khủng hoảng đến tài chính hành vi của người Nga.

Từ khóa: Tài chính hành vi; Tài chính cá nhân; Quản lý tài chính

9. Hạn chế của pháp luật ngân hàng và khuyến nghị/ Đặng Thúy Hạnh// Tạp chí Ngân hàng .- Số 13/2017 .- Tr. 51 – 56

Tóm tắt: Tháng 9 năm 2015, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đã đăng tải một bài nghiên cứu về các điểm yếu của pháp luật ngân hàng các nước. Với góc nhìn của người đã từng hỗ trợ soạn thảo luật ngân hàng tại nhiều nơi, tác giả đã phân tích những hạn chế chung nhất của các luật ngân hàng hiện nay. Tác giả đưa ra lập luận rằng, mặc dầu có những hoàn cảnh mang tính riêng biệt của từng quốc gia, nhưng những khuyết điểm chung này là vấn đề thuộc về bản chất của pháp luật ngân hàng, do đó, không thể viện có “chúng tôi khác biệt” mà không khắc phục các khuyết điểm. Đây là một bài nghiên cứu rất có ích cho việc soạn thảo pháp luật ngân hàng của Việt Nam. Với ý nghĩa như vậy, bài viết sẽ giới thiệu một số nội dung nổi bật của bài nghiên cứu, tựa đề là “Nhưng chúng tôi khác biệt – mười hai điểm yếu thường thấy trong pháp luật ngân hàng và những điều cần làm” của hai tác giả Wouter Bossu và Dawn Chew.

Từ khóa: Luật ngân hàng; Pháp luật ngân hàng

Trung tâm Thông tin Thư viện